

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Chị Triệu Thị Thu H; Địa chỉ: Đội C 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.
- Anh Nguyễn Mạnh C; Địa chỉ: Số nhà 66, tổ dân phố 04, phường M, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Thị Thu H được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trung N - sinh ngày 16/7/2020, đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh C cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ 1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn, anh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001533 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã T, H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy Thành**